

Elijah - Số Bảy

Đầu tiên và cuối cùng

Jeff Pippenger

2023-10-07

Chúng tôi xác định năm 1863 là mốc thử thách cuối cùng trong một chuỗi thử thách bắt đầu từ Đại Thất Vọng năm 1844. Lập luận đầu tiên của chúng tôi là thực tế rằng phong trào Millerite đã chấm dứt khi Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật được đăng ký hợp pháp với chính phủ Hoa Kỳ ngay trong năm đó. Phong trào khởi đầu mang tính tiên tri vào năm 1798 đã kết thúc vào năm 1863.

Sự linh hứng cho chúng ta biết rằng khi thiên sứ mạnh mẽ của Khải Huyền chương mười tám giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thì sự kiện ấy đã được tiên trưng trong phong trào Millerite khi thiên sứ của Khải Huyền chương mười giáng xuống. Phong trào Millerite bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng, năm 1798, khi Khải tượng về sông Ulai trong Đa-ni-ên chương tám và chín được mở án. Phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng, năm 1989, khi Khải tượng về sông Hiddekel trong ba chương cuối của Đa-ni-ên được mở án.

Cả hai thời kỳ cuối cùng đều khởi đầu sự tách biệt dần dần giữa dân được chọn trước kia và những người trong phong trào của từng lịch sử tương ứng. Khi nguyên tắc chủ yếu của mỗi lịch sử được xác nhận công khai, thiên sứ của từng lịch sử tương ứng đã giáng xuống. Sứ điệp, phong trào và sứ giả là những công cụ Chúa dùng trong mỗi lịch sử tương ứng để bày tỏ tội lỗi của dân được chọn trước kia, vì như Đấng Christ đã dạy về công việc của Ngài, nếu Ngài đã không đến thì những người Do Thái hay lý sự trong lịch sử đã chẳng có tội. Sứ giả, sứ điệp và phong trào là những công cụ của sự phán xét buộc dân được chọn trước kia phải chịu trách nhiệm vì đã từ chối ánh sáng tăng tiến của từng lịch sử tương ứng; và khi thiên sứ giáng xuống, điều đó đánh dấu tiến trình phán xét đối với dân giao ước trước kia đã được bắt đầu. Công cụ của sự phán xét được xác định khi các tiên tri minh họa lịch sử ấy ăn lấy sứ điệp mà Chúa trao cho họ. Khi họ ăn lấy sứ điệp, họ đem sứ điệp ấy đến với dân được chọn trước kia, những người được mô tả là một dân cứng cổ và phản nghịch, không chịu nghe và hoán cải. Khi thiên sứ đã giáng xuống và sứ điệp được ăn lấy, sự phán xét đối với dân phản nghịch bắt đầu.

Chúng ta đang áp dụng tiến trình phán xét của Israel cổ đại, như được minh họa trong sách Dân Số, vào lịch sử của phong trào Millerite; và cuối cùng, chúng ta sẽ áp dụng tiến trình thử nghiệm này cho phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Biểu tượng của con số 'mười' sẽ được xác định bởi ngữ cảnh của đoạn văn nơi nó được sử dụng.

Chuỗi mười thử thách bắt đầu từ nỗi thất vọng, hoặc là tại Biển Đỏ đối với Israel cổ đại, hoặc là vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 đối với những người Miller. Bà White xác định những chân lý cột mốc được mở ra vào thời điểm đó, bắt đầu với điều bà gọi là “sự trôi qua của thời gian.” Nỗi thất vọng của người Hê-bơ-rơ là mối đe dọa từ đạo quân của Pha-ra-ôn. Sự thiếu đức tin vào quyền năng của Đức Chúa Trời nơi người Hê-bơ-rơ được bộc lộ qua phản ứng trước nỗi sợ hãi trước đạo

quân của kẻ thù họ, cũng như tại kỳ thử thách thứ mười và cuối cùng. Chúa Giê-su minh họa sự kết thúc từ ban đầu, nên nỗi sợ những người khổng lồ trong Đất Hứa mà mười thám tử nêu ra cũng chính là nỗi sợ đã tạo nên nỗi thất vọng của họ bên Biển Đỏ. Kỳ thử thách thứ mười và cuối cùng đối với phong trào Miller sẽ là một lời tiên tri về thời gian, như ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Sự Thất Vọng Lớn trong chuỗi thử thách tiến triển của lịch sử phong trào Millerite đánh dấu khởi đầu của một lịch sử đã được tiêu biểu rõ ràng bởi việc dân Israel cổ xưa được giải cứu khỏi Ai Cập. Bắt đầu từ Biển Đỏ, có một chuỗi mười thử thách, và thử thách cuối sẽ phản ánh thử thách đầu tiên. Việc "thời gian trôi qua" tại Sự Thất Vọng Lớn là do hiểu sai một lời tiên tri về thời gian. Giai đoạn cuối của quá trình thử thách đối với Israel thuộc linh sẽ giống như giai đoạn đầu. Năm 1863, các nhà lãnh đạo của Israel theo nghĩa đen đã chọn quay trở lại phương pháp giải nghĩa Kinh Thánh của những người mà họ vừa xác định là "các con gái của La Mã", và đã bác bỏ, hay có thể nói, đã hiểu sai lời tiên tri về thời gian dài nhất trong Kinh Thánh. Sự kết thúc của mười thử thách, cả trong Israel theo nghĩa đen lẫn Israel thuộc linh, được phản chiếu bởi sự khởi đầu. Và vào lúc kết thúc, trong cả hai trường hợp, những kẻ phản nghịch bộc lộ mong muốn quay trở lại nơi mà họ vừa được giải cứu khỏi.

Khi bác bỏ "bảy lần" của Lê-vi Ký đoạn 26, Cơ Đốc Phục Lâm kiểu La-ô-đi-xê đã tạo ra một nan đề tiên tri mà họ không lường trước. Cho đến nay họ vẫn chưa thể giải quyết được nan đề ấy, dù bày ra đủ thứ chuyện hoang đường để cố gắng làm vậy. Nan đề nằm ở câu Kinh Thánh mà Bà White xác định là nền tảng và trụ cột trung tâm của Cơ Đốc Phục Lâm.

Đoạn Kinh Thánh vượt trên mọi đoạn khác, từng là cả nền tảng lẫn trụ cột trung tâm của đức tin về sự tái lâm, chính là lời tuyên bố: 'Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bảy giờ đèn thánh sẽ được thanh tẩy.' [Đa-ni-ên 8:14.] Cuộc Đại Tranh Chiến, 409.

Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm có nhiều điều để nói về câu 14, nhưng họ không bao giờ đề cập đến nhận xét đầu tiên đáng lẽ phải được nêu ra về câu này. Nhận xét đó là: câu 14 là một "câu trả lời". Một câu trả lời là vô nghĩa nếu nó không bao gồm câu hỏi đã gọi ra câu trả lời ấy. Câu 13, xét về mặt logic, ngữ pháp hay tính hợp lý, đều không thể tách rời khỏi câu 14, vì câu 13 là câu hỏi và câu 14 là câu trả lời.

Câu hỏi, khi được trình bày đúng đắn và công bằng, mang lại cho câu mười bốn một ý nghĩa rất khác với điều mà Phục Lâm dạy. Điều này không có nghĩa là câu mười bốn không phải là "nền tảng và trụ cột trung tâm của đức tin Phục Lâm", vì đúng là như vậy. Nó có nghĩa là khi Phục Lâm hiểu sai và gạt sang một bên "bảy thời kỳ" vào năm 1863, họ đã không thể xác định đầy đủ câu mười bốn thật sự có nghĩa gì. Trong Kinh Thánh, nửa sự thật không phải là sự thật. Khi được hiểu đúng, câu hỏi ở câu mười ba đòi hỏi phải nhìn nhận lời tiên tri đánh dấu sự thanh tẩy đèn thánh vốn đã bị giày đạp, và cũng phải nhìn nhận lời tiên tri đánh dấu sự giày đạp của đạo quân. Lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm đề cập đến "đèn thánh" và lời tiên tri hai nghìn năm trăm hai mươi năm đề cập đến "đạo quân".

Việc bàn tới mối quan hệ giữa hai câu đòi hỏi một nghiên cứu dài hơi, điều mà hiện tại tôi không dự định thực hiện trong những bài viết này. Những điểm này đã nhiều lần được đề cập suốt nhiều năm qua và có thể được tìm thấy trong loạt bài Habakkuk's Tables. Tôi vẫn đang bàn về tính biểu

tượng của Elijah và muốn hoàn tất những sự thật đó trước.

William Miller là Ê-li của buổi khởi đầu của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, và khám phá đầu tiên của ông là “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, vì vậy việc khước từ lẽ thật ấy vào năm 1863 là khước từ sứ điệp của Ê-li. Ở đây tôi đang nói đến đặc điểm của An-pha và Ô-mê-ga, đặc điểm đồng nhất phần cuối với phần đầu. Bài thử cuối cùng dành cho Y-sơ-ra-ên xưa đã được thể hiện trong bài thử thứ nhất. Cả hai bài thử đều bày tỏ nỗi sợ rằng các dân ngoại mạnh hơn Đức Chúa Trời. Bài thử thứ mười, tuy cùng nguyên tắc, nhưng phản nghịch hơn nhiều so với bài thử thứ nhất, vì lịch sử chiến thắng của Đức Chúa Trời trong bài thử thứ nhất lẽ ra phải tạo nên sự tin quyết vững vàng nơi những kẻ phản loạn. Họ bày tỏ sự chối bỏ Đức Chúa Trời mặc dù có nhiều bằng chứng về quyền năng của Ngài hơn lúc ở Biển Đỏ. Đến năm 1863, phong trào Phục Lâm theo Miller đã giải thích vì sao sự thất vọng lớn là một công việc quyền năng của Đức Chúa Trời, nhưng họ vẫn quyết định lập một người làm đầu để trở về Ai Cập và khước từ sứ điệp mà Đa-ni-ên gọi là “lời thề” của Môi-se, vốn đã được Ê-li đại diện.

Thay vì dành thời gian để trình bày các bằng chứng cho tính đúng đắn của bảy thời kỳ như một lời tiên tri về thời gian, tôi dự định dùng vài lập luận đơn giản để chứng minh tính đúng đắn của nó theo một cách khác. Đối với phong trào bắt đầu vào năm 1798, cuộc thử thách cuối cùng năm 1863 cũng đồng thời là cuộc thử thách cuối cùng cho phong trào của thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười tám. Sự soi dẫn đã nói rất rõ cuộc thử thách cuối cùng của cả hai phong trào là gì.

"Sa-tan . . . không ngừng đưa vào những điều giả mạo - để dẫn lạc khỏi lẽ thật. Sự lừa dối cuối cùng của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu. 'Nơi nào không có khải tượng, dân sự bị diệt vong' (Châm Ngôn 29:18)." Thông điệp được chọn, quyển 1, 48.

Không có cách nào thành thật để dựa vào các trước tác của Ellen White rồi cho rằng bà không hoàn toàn ủng hộ “bảy thời kỳ” của Lê-vi Ký 26. Bà White, như chúng tôi đã nêu trước đây trong các bài viết này và như được ghi chép đầy đủ trong loạt bài mang tựa “Các Bảng của Ha-ba-cúc”, trực tiếp cho biết rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn cả hai biểu đồ 1843 và 1850. Bà trực tiếp dạy rằng hai bảng ấy là sự ứng nghiệm của Ha-ba-cúc chương hai. Cả hai biểu đồ đều xác định “bảy thời kỳ” của Lê-vi Ký 26 là điểm trung tâm trong bố cục đồ họa tương ứng của chúng. Trong cả hai biểu đồ, đường “bảy thời kỳ” đặt thập tự giá của Đấng Christ làm trung tâm của dòng tiên tri ấy.

Bên cạnh sự ủng hộ của bà đối với hai bảng của Ha-ba-cúc, bà đã nhiều lần ghi lại rằng chúng ta phải tiếp tục trình bày sứ điệp đã được trình bày từ năm 1840 đến 1844, và mọi sử gia Cơ Đốc Phục Lâm khi bàn về cách phong trào Miller quảng bá sứ điệp họ công bố đều khẳng định rằng họ đã sử dụng biểu đồ năm 1843. Bà không chỉ ủng hộ các sứ điệp được thể hiện trên các biểu đồ và khuyên dân sự của Đức Chúa Trời tiếp tục trình bày chính những sứ điệp đã được trình bày trong giai đoạn lịch sử ấy, mà bà còn đưa ra nhiều đoạn viết cảnh báo rằng các sứ điệp đó sẽ bị tấn công suốt lịch sử của dân sót của Đức Chúa Trời. Khi bà cảnh báo về những cuộc tấn công ấy, bà nhiều lần xác định rằng công việc của những người canh gác của Đức Chúa Trời là bảo vệ chính những lẽ thật ấy.

Nếu các biểu đồ là sai, thì những sứ điệp mà chúng minh họa cũng sai. Nếu sứ điệp mà những người theo Miller rao giảng từ năm 1840 đến 1844 là sai, thì sự khẳng định lặp đi lặp lại của Ellen White rằng sứ điệp của những người theo Miller là nền tảng cũng sai. Nếu các sứ điệp ấy là sai, thì những chỉ dạy lặp đi lặp lại của bà kêu gọi tiếp tục trình bày chính những lẽ thật ấy là lời khuyên sai lầm. Nếu sứ điệp của những người theo Miller không đại diện cho những nền tảng cần được gìn giữ và bảo vệ khỏi các cuộc tấn công của Sa-tan, thì những lời khuyên ấy cũng sai lầm. Đi đến kết luận rằng tất cả những vấn đề liên quan đến sứ điệp Ê-li trong lịch sử đó đều sai lầm sẽ cho thấy rõ ràng rằng Ellen White là một tiên tri giả.

Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm hiện đại vẫn dạy trong các Hội thảo Khải Huyền của họ rằng hội thánh còn sót lại sẽ có Thần Linh của Lời Tiên Tri, tức là lời chứng của Đức Chúa Giê-su, nhưng họ chắc chắn không nói cho những người mà họ đang tìm cách thu hút trở thành thành viên hội thánh biết rằng họ hoàn toàn bác bỏ sự xác nhận và những lời cảnh báo của Ellen White liên quan đến các lẽ thật và lịch sử nền tảng thuở ban đầu ấy. Đoạn trích sau đây có ý nghĩa gì đối với bạn?

"Chúng ta không có gì phải sợ cho tương lai, trừ phi chúng ta quên đường lối Chúa đã dẫn dắt chúng ta và sự dạy dỗ của Ngài trong lịch sử quá khứ của chúng ta." *Life Sketches*, 196.

Năm 1863, phong trào Millerite đi đến kết luận và đăng ký như một pháp nhân với chính phủ, chính phủ này rút cuộc sẽ hình thành một hình ảnh cho giáo hoàng quyền, theo định nghĩa của Ellen White là sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước.

Trong các phong trào hiện đang diễn ra tại Hoa Kỳ nhằm giành được sự hậu thuẫn của nhà nước cho các thể chế và thực hành của giáo hội, những người Tin Lành đang bước theo dấu chân của những người theo phái Giáo hoàng. Hơn thế nữa, họ đang mở đường cho quyền lực Giáo hoàng giành lại tại nước Mỹ theo Tin Lành quyền tối thượng mà nó đã đánh mất ở Cựu Thế Giới. *The Great Controversy*, 573.

Dựa trên tiền đề rằng sự liên kết pháp lý với chính phủ là một phần của sự cần thiết của việc tổ chức, vào thời điểm thanh niên cả nước bị gọi nhập ngũ vào cuộc tắm máu được gọi là Nội chiến, phong trào Millerite đã chấm dứt. Năm 1863, thông qua cả một bài báo in lẫn một bảng mới, Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy đã bác bỏ lời tiên tri về chế độ nô lệ, mà Đa-ni-ên gọi là "lời thề của Môi-se". Năm 1850, Chúa đã hướng dẫn dân Ngài làm bảng thứ hai của Ha-ba-cúc và sửa lại sai lầm mà Ngài đã đặt tay che trên bảng năm 1843. Tấm bảng được chỉ thị vào năm 1850 đã hoàn thành trọn vẹn mục đích của nó, vì Ellen White nói rằng bà đã thấy "rằng Đức Chúa Trời ở trong việc xuất bản tấm bảng ấy", đồng thời cũng xác định rằng bảng năm 1850 được nhắc đến trong Ha-ba-cúc chương hai.

Mục đích của bảng năm 1850 cũng giống như bảng năm 1843. Nó nhằm làm công cụ truyền giáo để trình bày sứ điệp của thiên sứ thứ ba cho một thế gian đang hấp hối. Năm 1863, sứ điệp đó đã bị gạt bỏ. Quá trình thử thách, được tiêu biểu bởi kỳ thử thách bắt đầu tại Biển Đỏ, khởi đầu với lời tiên tri về thời kỳ xác định đền thánh sẽ bị giày xéo trong câu mười ba của Đa-ni-ên đoạn tám, và quá trình thử thách ấy kết thúc với lời tiên tri về thời kỳ xác định cơ binh sẽ bị giày xéo trong câu mười ba của Đa-ni-ên đoạn tám.

Bấy giờ tôi nghe một vị thánh nói, và một vị thánh khác nói với vị thánh đang nói: Bao lâu nữa thì khái tượng về của lễ hằng ngày và sự vi phạm gây nên cảnh hoang tàn sẽ còn kéo dài, để cả đền thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Người nói với tôi: Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy. Đa-ni-ên 8:13, 14.

Quá trình thử thách bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 mang dấu ấn của Anpha và Ômêga. Khởi đầu của quá trình thử thách đó là một lời tiên tri về thời kỳ, liên quan đến việc đền thánh sẽ bị giày xéo. Đó là một lời tiên tri đã mang lại ánh sáng lớn lao khi được ứng nghiệm. Quá trình thử thách kết thúc vào năm 1863 mang dấu ấn của Anpha và Ômêga. Kết thúc của quá trình thử thách đó là một lời tiên tri về thời kỳ, liên quan đến đạo binh sẽ bị giày xéo. Đó là một lời tiên tri nhằm mang lại ánh sáng lớn lao khi được ứng nghiệm. Đó là một lời tiên tri về thời kỳ được Ê-li của thời kỳ lịch sử ấy công bố, và khi nó bị khước từ và gác sang một bên, nó đã gây nên sự tối tăm lớn lao.

Và đây là sự kết án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta yêu bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm là ác. Giăng 3:19.

Lập luận mà tôi dự định dùng để kết thúc bài viết này chính là điều tôi đã nêu. Có phải Đức Chúa Trời, qua Ellen White, đã tán thành các biểu đồ năm 1843 và 1850 không?

Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã bao phủ và che giấu một sai lầm trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi tay Ngài được dời đi. Những Bài Viết Sớm, 74.

“Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời hiện diện trong việc xuất bản biểu đồ của Anh Nichols. Tôi thấy rằng trong Kinh Thánh có một lời tiên tri về biểu đồ này, và nếu biểu đồ này được lập ra cho dân sự của Đức Chúa Trời, nếu nó đủ cho một người thì cũng đủ cho người khác, và nếu một người cần một biểu đồ mới được vẽ theo tỉ lệ lớn hơn, thì mọi người cũng cần như thế.” Manuscript Releases, số 13, 359; 1853.

Đức Chúa Trời, qua Ellen White, có tán thành thông điệp mà những người Millerite đã trình bày trong giai đoạn từ năm 1840 đến 1844 không?

"Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta một sứ điệp mới. Chúng ta phải rao giảng sứ điệp đã đưa chúng ta ra khỏi các giáo hội khác vào những năm 1843 và 1844." Review and Herald, ngày 19 tháng 1 năm 1905.

“Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta dâng thời giờ và sức lực cho công việc rao giảng những sứ điệp đã đánh động lòng người nam và người nữ vào các năm 1843 và 1844 đến với dân chúng.” Ấn phẩm Bản thảo, số 760.

Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840 đến 1844 nay phải được trình bày một cách mạnh mẽ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải đến với mọi hội thánh.

Đấng Christ phán: “Phước cho mắt của anh em, vì chúng thấy; và tai của anh em, vì chúng nghe. Vì quả thật, ta nói với anh em: nhiều đáng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều anh em thấy mà không được thấy; và được nghe những điều anh em nghe mà không được nghe” [Ma-thi-ơ 13:16, 17]. Phước thay cho những đôi mắt đã chứng kiến những

điều xảy ra vào các năm 1843 và 1844.

“Sứ điệp đã được ban ra. Và không được chậm trễ trong việc nhắc lại sứ điệp, vì các dấu chỉ của thời cuộc đang ứng nghiệm; công cuộc kết thúc phải được hoàn tất. Một công việc lớn sẽ được thực hiện trong một thời gian ngắn. Một sứ điệp sẽ sớm được ban theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời và sẽ dâng lên thành tiếng kêu lớn. Bấy giờ Đa-ni-ên sẽ đứng nơi phần của mình để làm chứng.” Bản Thảo Được Công Bố, tập 21, trang 437.

"Những lễ thật mà chúng ta đã nhận được vào các năm 1841, '42, '43 và '44 hiện nay cần được nghiên cứu và rao giảng. Các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba trong tương lai sẽ được rao giảng lớn tiếng. Chúng sẽ được công bố với sự kiên quyết nhiệt thành và trong quyền năng của Thánh Linh." Manuscript Releases, tập 15, 371.

Chúng ta hiểu tình trạng yếu ớt và nhỏ bé hiện nay của công việc. Chúng ta đã có kinh nghiệm. Khi làm công việc Đức Chúa Trời đã giao cho chúng ta, chúng ta có thể tin cậy tiến bước, vững tin rằng Ngài sẽ là năng lực của chúng ta. Ngài sẽ ở cùng chúng ta trong năm 1906, như Ngài đã ở cùng chúng ta vào các năm 1841, 1842, 1843 và 1844. Loma Linda Messages, 156.

Những người đảm nhiệm vai trò giáo viên và lãnh đạo trong các cơ sở của chúng ta phải vững vàng trong đức tin và trong các nguyên tắc của sứ điệp thiên sứ thứ ba. Đức Chúa Trời muốn dân Ngài biết rằng sứ điệp mà chúng ta nắm giữ là đúng như Ngài đã ban cho chúng ta vào các năm 1843 và 1844. Bản tin Đại Hội Đồng, ngày 1 tháng 4 năm 1903.

“Lời cảnh báo đã đến: Không được cho phép bất cứ điều gì chen vào làm lung lay nền tảng của đức tin mà trên đó chúng ta đã xây dựng kể từ khi sứ điệp đến vào các năm 1842, 1843 và 1844. Tôi đã ở trong sứ điệp này, và kể từ đó đến nay tôi đã đứng trước thế gian, trung thành với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng tôi không chủ trương rời khỏi nền tảng mà chúng tôi đã đứng, nền tảng được hình thành khi ngày qua ngày chúng tôi tìm kiếm Chúa bằng những lời cầu nguyện tha thiết, khẩn cầu ánh sáng. Bạn có nghĩ rằng tôi có thể từ bỏ ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi không? Ánh sáng ấy phải vững như Vàng Đá Muôn Đời. Từ khi được ban, nó đã dẫn dắt tôi.” Review and Herald, ngày 14 tháng 4, năm 1903.

Có phải Đức Chúa Trời, qua Ellen White, đã cảnh báo dân sự Ngài hãy chống lại những cuộc tấn công sẽ làm suy yếu các lễ thật của lịch sử phong trào Millerite?

"Những cột mốc lớn của chân lý, cho chúng ta định hướng trong lịch sử tiên tri, phải được gìn giữ cẩn thận, kéo chúng bị phá bỏ và bị thay thế bằng các lý thuyết sẽ mang lại sự rối rắm thay vì ánh sáng chân thật." Những Sứ điệp Được Chọn, quyển 2, trang 101, 102.

"Ngày nay Sa-tan đang tìm cơ hội để phá đổ những mốc chỉ đường của lễ thật—những cột mốc đã được dựng lên dọc đường; và chúng ta cần kinh nghiệm của những người công tác cao niên, những người đã xây nhà mình trên tảng đá vững chắc, những người qua tiếng xấu cũng như tiếng tốt vẫn kiên định với lễ thật." Gospel Workers, 104.

Đức Chúa Trời không bao giờ để thế gian thiếu những người có thể phân biệt điều thiện và điều ác, điều công chính và điều bất chính. Ngài có những người mà Ngài đã đặt để để đứng ở tuyến đầu của chiến trận trong những lúc khẩn cấp. Trong cơn khủng hoảng, Ngài sẽ dấy lên những người như Ngài đã làm thuở xưa. Những người trẻ sẽ được kêu gọi hiệp với các vị cầm

cờ lão thành, để họ được thêm sức và được dạy dỗ bởi kinh nghiệm của những người trung tín này, những người đã trải qua biết bao cuộc tranh chiến, và với họ, qua những lời chứng của Thánh Linh Ngài, Đức Chúa Trời đã nhiều lần phán dạy, chỉ ra đường lối đúng và quở trách đường lối sai. Khi hiểm nguy nổi lên, thử thách đức tin của dân Đức Chúa Trời, những người tiên phong này phải thuật lại những kinh nghiệm của quá khứ, khi những cơn khủng hoảng tương tự đã đến, khi lẽ thật bị chất vắn, khi những tư tưởng lạ, không đến từ Đức Chúa Trời, được đưa vào.

Kinh nghiệm của những người công tác lớn tuổi hiện đang rất cần; vì Sa-tan đang rình rập mọi cơ hội để làm cho những mốc chỉ đường xưa trở nên vô nghĩa—những bia mốc đã được dựng dọc đường. Review and Herald, ngày 19 tháng 11 năm 1903.

Năm 1863, phong trào Millerite kết thúc bằng việc khước từ lẽ thật đầu tiên mà Elijah của lịch sử đó đã được dẫn dắt để hiểu. Thử thách cuối cùng của nó dựa trên hai câu trong Daniel tám xác định sự chà đạp đền thánh và đạo binh. Ánh sáng của đền thánh đã được mở ra ở bài thứ nhất trong mười bài thử thách, và bóng tối đã giáng xuống trên đạo binh ở bài cuối cùng trong mười bài thử thách.

Một điều chắc chắn: những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm nào đứng dưới ngọn cờ của Sa-tan trước hết sẽ từ bỏ niềm tin vào những lời cảnh cáo và quở trách được chứa đựng trong các Chứng ngôn của Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Lời kêu gọi hướng đến sự tận hiến sâu sắc hơn và sự phục vụ thánh khiết hơn đang được đưa ra, và sẽ còn tiếp tục được đưa ra. Một số người hiện đang lên tiếng theo những gợi ý của Sa-tan sẽ tỉnh ngộ. Có những người giữ những vị trí quan trọng, được tín nhiệm, nhưng không hiểu lẽ thật cho thời điểm này. Với họ, thông điệp ấy phải được trao. Nếu họ tiếp nhận, Đấng Christ sẽ chấp nhận họ và khiến họ trở nên những người cùng làm việc với Ngài. Nhưng nếu họ từ chối lắng nghe thông điệp, họ sẽ đứng vào hàng ngũ dưới ngọn cờ đen của Hoàng Tử Bóng Tối.

Tôi được chỉ dạy để nói rằng lẽ thật quý báu cho thời này đang được bày tỏ ngày càng rõ ràng cho tâm trí con người. Theo một nghĩa đặc biệt, người nam và người nữ phải ăn thịt và uống huyết của Đấng Christ. Sẽ có sự phát triển trong sự hiểu biết, vì lẽ thật có khả năng không ngừng mở rộng. Đấng khởi nguyên thiêng liêng của lẽ thật sẽ bước vào sự thông công ngày càng mật thiết với những người tiếp tục theo để biết Ngài. Khi dân Đức Chúa Trời tiếp nhận lời Ngài như bánh từ trời, họ sẽ biết rằng những bước đi của Ngài đã được định liệu như buổi sớm mai. Họ sẽ nhận được sức mạnh thuộc linh, như thân thể nhận sức lực thể xác khi ăn thức ăn.

Chúng ta chưa hiểu được một nửa kế hoạch của Chúa trong việc đưa con cái Israel ra khỏi ách nô lệ Ai Cập và dẫn họ qua sa mạc vào Ca-na-an.

"Khi chúng ta thu góp những tia sáng thiêng liêng tỏa ra từ phúc âm, chúng ta sẽ có cái nhìn rõ ràng hơn về chế độ Do Thái và trân trọng sâu sắc hơn những lẽ thật quan trọng của nó. Cuộc tìm kiếm lẽ thật của chúng ta vẫn chưa hoàn tất. Chúng ta mới chỉ thu góp được vài tia sáng. Những ai không học Lời hằng ngày sẽ không giải được các nan đề của chế độ Do Thái. Họ sẽ không hiểu những lẽ thật do nghi lễ đền thờ truyền dạy. Công việc của Đức Chúa Trời bị cản trở bởi cách hiểu mang tính thể gian về chương trình vĩ đại của Ngài. Đời sau sẽ làm sáng tỏ ý

nghĩa của những luật lệ mà Đấng Christ, được bao phủ trong trụ mây, đã ban cho dân Ngài." Spalding và Magan, 305, 306.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét ý nghĩa biểu tượng của Êlia liên quan đến năm 1863.